ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2023/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 13 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Xây dựng (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT, KT2Q.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 21 /2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và các nội dung khác có liên quan đến việc quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình (bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ).

2. Hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng là các hoạt động kiểm soát chất thải rắn xây dựng trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng là chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư ủy quyền thông qua hợp đồng), các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh chất thải rắn xây dựng.

4. Chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng là các tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng.

5. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng (có thể bao gồm cả hoạt động tái chế, tái sử dụng hoặc chôn lấp).

Chương II

PHÂN LOẠI, LƯU TRỮ, THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 4. Phân loại chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được phân loại thành các loại sau đây:

a) Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, sử dụng làm nguyên liệu sản xuất;

b) Chất thải rắn xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng hoặc san lấp mặt bằng có thể được tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác;

c) Chất thải rắn xây dựng không tái chế, tái sử dụng được và phải xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Chất thải rắn xây dựng nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn nguy hại.

2. Chất thải rắn xây dựng không được phân loại phải được quản lý như chất thải quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này.

3. Chất thải rắn xây dựng thông thường lẫn với chất thải nguy hại thì phải thực hiện việc phân tách phần chất thải thông thường với phần chất thải nguy hại; nếu không thực hiện việc phân tách hoặc không thể phân tách được thì toàn bộ chất thải lẫn đó phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 5. Lưu giữ chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường; không làm phát tán bụi, gây ô nhiễm môi trường.

2. Thiết bị, dụng cụ lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Địa điểm lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm không để phát tán chất thải xây dựng ra môi trường xung quanh; đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh khu vực lưu giữ và đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

4. Thiết bị, khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải đảm bảo không gây cản trở giao thông và không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan; phải ghi hoặc dán nhãn thông tin về loại chất thải rắn xây dựng.

5. Thời gian lưu giữ chất thải rắn xây dựng phù hợp theo đặc tính của loại chất thải; quy mô, khả năng lưu chứa của thiết bị, địa điểm lưu giữ và quy định của pháp luật.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Các phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, vận chuyển theo loại sau khi được phân loại. Khi thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải đảm bảo không để lẫn chất thải thông thường với chất thải nguy hại. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

3. Việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

4. Đối tượng thực hiện việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng có trách nhiệm vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến điểm lưu giữ, trạm trung chuyển và cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc đến cơ sở, công trình khác để tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn xây dựng, trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm d và điểm đ Khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6. Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng phải được tái sử dụng hoặc đổ thải tại các điểm đổ thải đã được quy hoạch; không được đổ chất thải rắn xây dựng ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

Điều 7. Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Đối với các công trình xây dựng (không bao gồm nhà ở), khuyến khích thực hiện các giải pháp liên quan đến tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng ngay tại công trường trong kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng.

3. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng để tái chế, tái sử dụng.

4. Các loại chất thải rắn xây dựng được tái chế, tái sử dụng theo các mục đích sau:

a) Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông và gạch vụn chủ yếu được tái chế thành cốt liệu thô, có thể sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền;

b) Đối với chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy chủ yếu được tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất giấy, gỗ và nhiên liệu đốt;

c) Đối với chất thải rắn xây dựng là vật liệu hỗn hợp nhựa đường, có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu);

d) Đối với phế liệu là thép và các vật liệu kim loại khác, có thể trực tiếp tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu cho ngành luyện kim;

đ) Các loại chất thải rắn xây dựng khác, tùy theo tính chất và đặc điểm (thành phần), được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Khuyến khích việc xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh với quy trình, công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường.

2. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng:

a) Nghiền, sàng;

b) Sản xuất vật liệu xây dựng;

c) Chôn lấp;

d) Các công nghệ khác.

3. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 9. Trạm trung chuyển và cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng phải được quy hoạch tại các vị trí thuận tiện giao thông và phải bảo đảm hoạt động chuyên chở không gây ảnh hưởng tới chất lượng môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng chỉ tiếp nhận và lưu giữ chất thải rắn xây dựng thông thường, chất thải rắn xây dựng có chứa thành phần nguy hại phải được vận chuyển trực tiếp đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

3. Trạm trung chuyển phải có khả năng tiếp nhận và lưu giữ khối lượng chất thải rắn xây dựng phù hợp với khả năng thu gom, vận chuyển trên địa bàn, nhưng không vượt quá 80% khả năng lưu chứa của trạm trung chuyển.

4. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ quy định của

pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Đầu tư vào hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Khuyến khích mọi đối tượng đầu tư vào hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng theo phương thức đối tác công tư và các hình thức đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn xây dựng được ưu đãi và hỗ trợ theo các quy định hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ NGUỒN THẢI, CHỦ THU GOM, VẬN CHUYỂN, CHỦ CƠ SỞ THỰC HIỆN DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 11. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng và chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng theo Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chi trả phí dịch vụ theo hợp đồng giữa chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng và chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng; theo hợp đồng giữa chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng và chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng.

3. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Xác định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng và ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến trạm trung chuyển, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc cơ sở, công trình khác theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

4. Có sổ theo dõi, quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng gồm các nội dung sau:

a) Thông tin chung về chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng.

b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng trong ngày, trong tháng của từng chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng.

c) Khối lượng, loại chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển trong ngày, trong tháng của từng chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng.

d) Địa điểm tiếp nhận chất thải rắn xây dựng (trạm trung chuyển, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng; các cơ sở, công trình tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng).

đ) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

e) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Cung cấp thông tin về năng lực cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đặt trụ sở chính để quản lý, công bố trên Trang thông tin điện tử.

6. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Thực hiện lập, trình thẩm định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Ký hợp đồng xử lý chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng; lập phiếu ghi khối lượng, thành phần chất thải rắn xây dựng được vận chuyển đến hàng ngày có xác nhận của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng và chủ xử lý chất thải rắn xây dựng.

4. Có sổ theo dõi, quản lý việc thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng gồm các nội dung gồm:

a) Thông tin chung của các chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

b) Khối lượng, dung tích, số chuyến xe chở chất thải rắn xây dựng được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng; loại chất thải rắn xây dựng tiếp nhận.

c) Công nghệ, biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng.

d) Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý (nếu có).

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Thực hiện đúng quy trình quản lý, vận hành cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

6. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chủ đầu tư, chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

7. Cung cấp thông tin về năng lực cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đặt trụ sở chính để quản lý, công bố trên Trang thông tin điện tử.

8. Báo cáo công tác xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

9. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác thẩm định, cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng đối với các khu xử lý, nhà máy tái chế chất thải rắn xây dựng và các công trình khác có liên quan đến chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp trong lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo về công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường các dự án đầu tư xây dựng cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, quản lý giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành liên quan kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các địa điểm có hoạt động phát sinh chất thải rắn xây dựng; tổ chức điều tra, thống kê tình hình phát sinh chất thải rắn xây dựng.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn thực hiện các nội dung thay đổi của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng hoặc các quy định khác có liên quan đến các nội dung Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do các chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng lập và phê duyệt theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng (thu gom, vận chuyển, xử lý) theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo hình thức xã hội hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

3. Phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu phát triển các công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn xây dựng phù hợp với điều kiện của địa phương; các chương trình nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao

công nghệ về quản lý, hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế chất thải rắn xây dựng.

2. Xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ; tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng của các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp, tham gia góp ý kiến trong quá trình cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường của tỉnh lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý và công bố công khai quy hoạch sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn và các khu vực khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng thải trên địa bàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Thực hiện báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu.

5. Phối hợp với cơ quan chức năng trong thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc chủ trì thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường khi được ủy quyền đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Khi thẩm định đồ án quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng trong các khu công nghiệp phải bảo đảm các công trình, hạng mục công trình về bảo vệ môi trường theo quy định.

7. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trong các khu công nghiệp và các khu vực khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng.

2. Thường xuyên trao đổi thông tin; đồng thời phối hợp chặt chẽ với sở, ngành chức năng của tỉnh trong quá trình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm quản lý việc chấp hành pháp luật về xây dựng và pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn xây dựng, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn xây dựng.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

5. Lập danh sách các công trình xây dựng sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng, danh sách các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng và các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý và công bố trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng.

6. Báo cáo về công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.